

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2022.

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HN ngày 25 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Quốc T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

Bị đơn: Nguyễn Kim L, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã TB, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Bùi Quốc T trình bày: Anh và chị Nguyễn Kim L tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang ngày 29/3/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên chị L ẵm con đi về bên nhà mẹ ruột, anh có liên lạc để hàn gắn nhưng không được. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc như trước nên anh, chị quyết định ly thân từ năm 2020 đến nay.

Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh, chị đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng tất cả đều không thành. Nay bản thân nguyên đơn nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Kim L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Ngọc Y, sinh ngày 29/4/2019, chị Ly đang nuôi dưỡng, theo đơn khởi kiện và bản tự khai thì anh Thường yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Yến nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, anh Thường thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh đồng ý giao con chung cho chị Ly tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Kim L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc T được ly hôn với chị Nguyễn Kim L; Về con chung: Giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ những

vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung đến nay có đăng ký kết hôn theo luật định nên quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Quốc T và chị Nguyễn Kim L được pháp luật thừa nhận. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Thuởng và chị Ly bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng nên chị Ly đã cùng con rời khỏi nhà chồng về sinh sống với mẹ ruột. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung cuộc sống hôn nhân không còn hòa hợp và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh Thuởng và chị Ly đã nhiều lần hàn gắn nhưng không giải quyết được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Bùi Ngọc Y, sinh ngày 29/4/2019. Nguyên đơn có yêu cầu giao con chung cho bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Bùi Ngọc Y hiện bị đơn cũng đang nuôi dưỡng nên cần ổn định cuộc sống cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của nguyên đơn và giao cháu Bùi Ngọc Y cho bị đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai có quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc T được ly hôn với chị Nguyễn Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Ngọc Y, sinh ngày 29/4/2019 cho chị Nguyễn Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Quốc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Bùi Quốc T không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Bùi Quốc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007719 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Anh Bùi Quốc T không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tuấn Khanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương – Huỳnh Mẫn Xuyên

Võ Văn Tuấn Khanh